

Phòng chống bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội, góp phần xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới

Preventing verbal violence on social media to foster Vietnamese cultural values in the new era

TS. HÀ VĂN HẬU

Học viện Báo chí và Tuyên truyền; Email: havanhau2008@gmail.com

Ngày nhận bài: 02/03/2026

Ngày phản biện: 25/03/2026

Ngày chấp nhận đăng: 20/07/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Báo chí truyền thông

Tóm tắt: Bối cảnh số hóa mạnh mẽ đã tạo cho mạng xã hội trở thành không gian giao tiếp quan trọng, kết nối xã hội, đồng thời là nơi thể hiện các giá trị con người, bản sắc văn hóa dân tộc. Bên cạnh những lợi ích to lớn, mạng xã hội cũng tiềm ẩn những mặt trái mà xã hội đang phải đối diện, trong đó có nạn bạo lực ngôn từ đang lan rộng. Không chỉ gây tổn thương tâm lý sâu sắc, lo âu, trầm cảm, thậm chí tự hại, bạo lực ngôn từ còn làm ô nhiễm môi trường thông tin, làm xói mòn lòng tin, gia tăng chia rẽ xã hội, méo mó tiếng Việt, phá vỡ chuẩn mực ứng xử văn hóa truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Bài viết khái quát thực trạng và đề xuất giải pháp phòng chống bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội, nhằm kiến tạo môi trường mạng lành mạnh, đồng thời góp phần xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam tiến bộ, nhân văn trong kỷ nguyên mới.

Từ khóa: bạo lực; ngôn từ; mạng xã hội; hệ giá trị; văn hóa; con người Việt Nam.

Abstract: The rapid expansion of digital technologies has transformed social media into a vital space for communication and social interaction, while also serving as a platform for expressing human values and national cultural identity. In addition to its significant benefits, social media also has negative consequences that society is increasingly confronted with, among which the spread of verbal violence is a growing concern. Verbal violence not only causes profound psychological harm, including anxiety, depression, and even self-harm, but also pollutes the information environment, erodes public trust, intensifies social divisions, distorts the Vietnamese language, and undermines the nation's long-standing norms of culturally appropriate and respectful behavior. The article provides an overview of the current situation and proposes solutions to prevent and combat verbal violence on social media, with the aim of fostering a healthy online environment while contributing to the development of a progressive and humanistic system of Vietnamese cultural values in the new era.

Keywords: violence; verbal violence; social media; value system; culture; Vietnamese people.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0 và chuyển đổi số quốc gia, mạng xã hội đã trở thành một phần không thể tách rời trong đời sống hằng ngày của người dân Việt Nam. Việt Nam là một trong những quốc gia có tỷ lệ người dùng internet và mạng xã hội cao trên thế giới. Với tốc độ phát triển nhanh chóng của

công nghệ thông tin, không gian mạng mang đến nhiều cơ hội kết nối, giao lưu, chia sẻ thông tin và thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên, bên cạnh những mặt tích cực, không gian mạng cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội nổi lên như một vấn đề nghiêm trọng, gây hậu quả đa chiều đối với cá nhân, cộng đồng và toàn xã

hội. Bạo lực ngôn từ không chỉ gây tổn thương sâu sắc đối với cá nhân mà còn có nguy cơ xói mòn lòng tin xã hội, phá hoại giá trị đạo đức, văn hóa và đe dọa an ninh trật tự xã hội. Với bối cảnh nêu trên, việc kiểm soát và phòng chống bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội trở thành yêu cầu cấp thiết để bảo vệ sức khỏe tinh thần cộng đồng và xây dựng môi trường mạng văn minh, lành mạnh. Bài viết tập trung làm rõ thực trạng, tác hại và những khó khăn thách thức, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm phòng chống bạo lực ngôn từ hiệu quả, góp phần thực hiện tốt các nghị quyết của Đảng về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam trong thời đại số.

2. Phương pháp nghiên cứu

Về cách tiếp cận nghiên cứu: Bài viết được thực hiện dựa trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng ta về công tác xây dựng đạo đức, văn hóa phát triển toàn diện con người Việt Nam gắn với các giá trị truyền thống dân tộc trong bối cảnh hội nhập là cơ sở tiếp cận. Từ đó phân tích và đánh giá các vấn đề cụ thể theo hướng nghiên cứu đặt ra.

Về phương pháp nghiên cứu cụ thể: Bài viết sử dụng các phương pháp tổng hợp, so sánh, phân tích các nguồn ngữ liệu, tài liệu, văn bản pháp lý; kết hợp phương pháp tiếp cận liên ngành Ngôn ngữ học, Văn hóa học, Xã hội học, Tâm lý học và Báo chí - Thông tin để đánh giá thực trạng vấn đề bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội, từ đó có cơ sở đề xuất giải pháp phòng tránh phù hợp.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Thực trạng và tác hại của bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội tại Việt Nam

3.1.1. Quan niệm về bạo lực ngôn từ

Bạo lực ngôn từ (verbal violence) còn được gọi bằng các tên gọi khác như: *bạo hành ngôn ngữ, bạo lực ngôn ngữ, bạo lực lời nói, bạo lực tinh thần bằng ngôn từ, tấn công bằng lời nói, ...* Tổng cục Thống kê và UNFPA cho rằng: *bạo lực ngôn từ là một phần của bạo lực tinh thần, bao gồm hành vi gây tổn thương tâm lý qua lời nói* (Tổng cục Thống kê và UNFPA, 2020). Theo Bách khoa toàn thư mở (Wikipedia): *Ngược đãi bằng từ ngữ* còn được gọi là công kích bằng lời nói, gây hấn bằng từ ngữ, bạo hành bằng từ ngữ, bạo lực bằng lời nói, công kích tinh thần, hay bạo lực tinh thần, là một kiểu của ngược đãi tâm lý liên quan đến việc sử dụng lời nói, cử chỉ và chữ viết nhằm vào một nạn nhân.

Từ những cơ sở nêu trên, chúng tôi thống nhất tên gọi *bạo lực ngôn từ*, theo đó: *Bạo lực ngôn từ là việc dùng lời nói, ngôn ngữ, chữ viết gây tổn thương tâm lý, xúc phạm, đe dọa, miệt thị, làm nhục, làm giảm giá trị hoặc kiểm soát/ thao túng tâm lý người khác*. Bạo lực ngôn từ cũng như những hành vi *chửi, rủa, lăng mạ, sỉ nhục, xúc xiểm, xỏ xiên, ...* là những hành vi tiêu cực, dẫn đến cảm giác mất lòng tin, thiếu an toàn. Bạo lực ngôn từ không chỉ gây tổn thương tinh thần đối với cá nhân mà còn ảnh hưởng tiêu cực đến cộng đồng, truyền thống văn hóa dân tộc. Bạo lực ngôn từ có thể xảy ra trực tiếp hoặc gián tiếp ở mọi nơi, mọi lúc, nhất là trên không gian mạng xã hội.

Bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội còn được gọi bằng các tên gọi khác như: *bạo lực ngôn từ trên không gian mạng, bạo lực mạng qua ngôn từ, bắt nạt trực tuyến, quấy rối trực tuyến, ...* Bài viết này thống nhất tên gọi là *bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội*. Theo đó, *bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội là hành vi sử dụng ngôn ngữ, lời nói hoặc chữ viết quá giới hạn, thông qua các nền tảng kỹ thuật số mạng xã hội, tin nhắn, đe dọa, hạ thấp danh dự, nhân phẩm hoặc gây tổn thương tâm lý đối với người khác*. Do đó, việc nghiên cứu thực trạng, đề xuất giải pháp phòng tránh bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội là việc có ý nghĩa thiết thực trong bối cảnh hiện nay.

3.1.2. Các biểu hiện của bạo lực ngôn từ

Bạo lực ngôn từ thường biểu hiện rất nhiều hình thức khác nhau. Theo Bách khoa toàn thư mở: Ngược đãi bằng từ ngữ có thể bao gồm các hành vi quấy rối, dán nhãn, lăng mạ, chửi mắng, chì chiết hay la hét hướng vào một cá thể. Nó còn có thể bao gồm việc sử dụng những từ ngữ khinh miệt, truyền tải câu chữ với mục đích dọa nạt, làm nhục, phỉ báng, hay hạ bệ một người. Những dạng công kích này có thể dẫn đến khủng hoảng về cảm xúc cho nạn nhân (Wikipedia). Như vậy, chúng ta thấy, bạo lực ngôn từ được biểu hiện rất đa dạng với các hành vi tiêu cực như: đồ lỗi, chỉ trích, làm nhục, lăng mạ, miệt thị, vu khống, đe dọa, bôi nhọ, xuyên tạc, xúc phạm nhân phẩm, danh dự, ... của cá nhân, tập thể.

Bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội thường khó kiểm soát hơn bởi được biểu hiện đa dạng hơn, phức tạp hơn bởi tính ẩn danh, tốc độ lan truyền nhanh, phạm vi rộng, tính lưu trữ lâu dài và khó xóa bỏ. Bạo lực ngôn từ mạng, nạn nhân có thể bị “tấn công” liên tục, 24/7, hiệu ứng từ nhiều người cùng tham gia công kích (pile-on),

ngay cả khi tắt máy, với hàng loạt bài viết, ảnh, video; dán nhãn, thêm vào (tag) liên tục để làm nhục. Cổ tình chọc tức, tranh cãi ác ý, dùng ngôn từ tiêu cực, thô bạo để “châm ngòi” cho sự tranh cãi. Đe dọa tiết lộ thông tin cá nhân kèm theo lời đe dọa; chia sẻ (share) lan truyền nội dung nhục mạ; chỉnh sửa, cắt ghép hình ảnh, video kèm chú thích xúc phạm, khiếm nhã. Hơn nữa, người dùng ác ý đổ hàng loạt bình luận tiêu cực (comment bombing) vào một bài đăng hoặc trang cá nhân. Tập hợp đám đông lên án, tẩy chay chỉ vì một lời nói hoặc hành vi nào đó. Hậu quả thường gặp đó là nạn nhân dễ rơi vào tình trạng lo âu, rối loạn, mất tự tin, cô lập bản thân, trầm cảm. Một số trường hợp dẫn đến bùng nổ bạo lực đáp trả hoặc có thể tự hại. Đây là những hệ lụy khôn lường của bạo lực ngôn từ mạng xã hội.

3.1.3. Hậu quả của bạo lực ngôn từ

Bạo lực ngôn từ gây ra hậu quả đa chiều đối với cá nhân và xã hội. Không phải là “lời nói suông” mà bạo lực ngôn từ có thể gây tổn thương tâm lý sâu sắc, dần phá hoại cấu trúc xã hội. Bạo lực ngôn từ tác động đến sức khỏe tâm lý và tinh thần của cá nhân. Nạn nhân thường rơi vào trạng thái lo lắng, căng thẳng, trầm cảm, mất tự tin và có thể dẫn đến hành vi tự hại bản thân. Ví dụ, một bé gái 13 tuổi ở Long An do bị tẩy chay ở trường lớp và bị bắt nạt hội đồng trên mạng xã hội nên em đã uống thuốc trừ sâu tự tử (Báo Tiền phong Điện tử, 2021). Bạo lực ngôn từ cũng là một trong những nguyên nhân gây ra các hành vi phạm tội tình vi hơn, như phát tán thông tin cá nhân nhạy cảm, hack tài khoản hoặc vu khống, bôi nhọ phẩm chất, danh dự, uy tín của cá nhân hoặc tổ chức, từ đó làm xói mòn lòng tin xã hội, gia tăng nguy cơ xung đột và bất ổn xã hội; ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển cộng đồng, nhất là thế hệ trẻ. Những hành vi tiêu cực, lệch chuẩn đạo đức trên mạng xã hội có thể dẫn đến nguy cơ gia tăng bạo lực ngoài đời thực hoặc các vấn đề xã hội tiêu cực khác. Ví dụ, Hoa hậu Ý Nhi bị “ném đá” tập thể trên mạng năm 2023. Sau khi đăng quang Miss World Vietnam, hoa hậu Ý Nhi bị hàng loạt bình luận xúc phạm, miệt thị, lập nhóm phản đối (anti-fan) tẩy chay, đòi trả vương miện vì một số phát ngôn bị cho là “vạ miệng”. Nhiều lời lẽ thô tục, công kích gây tổn thương tâm lý nghiêm trọng đối với cá nhân và gia đình của cô (Báo Lao động, 2023). Tài khoản ẩn danh có thể là “mảnh đất màu mỡ” cho hành vi vô trách nhiệm “nảy mầm”. Bạo lực ngôn từ còn gây ra hậu quả kinh tế - xã hội rộng lớn, ảnh

hưởng tiêu cực đến năng suất lao động và chất lượng cuộc sống khi nạn nhân phải đối mặt với tổn thương tâm lý lâu dài, chi phí y tế và hỗ trợ tâm lý tăng cao, tạo gánh nặng đối với gia đình và xã hội. Bạo lực ngôn từ giống như việc “đầu độc từ từ” xã hội, ban đầu chỉ gây tổn thương cá nhân, nhưng dần dần phá hủy niềm tin, sự gắn kết và khả năng phát triển bền vững của cộng đồng.

Nhận thức được mức độ nguy hại của vấn nạn này, nhiều quốc gia trong đó có Việt Nam đã chủ động đưa ra các giải pháp phòng chống bạo lực ngôn từ. Tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai Nghị quyết số 79 và 80 năm 2026 của Bộ Chính trị, Tổng Bí thư Tô Lâm cho rằng: “Thách thức lớn nhất đối với văn hóa hôm nay không chỉ là thiếu nguồn lực, mà là nguy cơ xói mòn hệ giá trị, lệch chuẩn hành vi, thực dụng hóa, bạo lực ngôn từ, tin giả, tin thất thiệt và sự tấn công của những yếu tố độc hại trong không gian mạng. Nếu không kịp thời chấn hưng văn hóa, chúng ta có thể tăng trưởng nhanh trong ngắn hạn nhưng sẽ thiếu điểm tựa dài hạn. Con người có thể giàu lên nhưng nghèo đi về chuẩn mực, về lòng tự trọng, về trách nhiệm công dân và về khát vọng cống hiến” (Tổng Bí thư Tô Lâm, 2026). Không chỉ là vấn đề của mỗi cá nhân, bạo lực ngôn từ trên mạng còn là mối đe dọa tới xã hội, đòi hỏi cách tiếp cận đa chiều từ giáo dục, nhận thức, trách nhiệm chung của cộng đồng, nền tảng kỹ thuật số và sự can thiệp của pháp luật nhằm phòng chống hiệu quả bạo lực ngôn từ, xây dựng môi trường mạng văn minh, an toàn và bền vững.

3.1.4. Thực trạng bạo lực ngôn từ trên mạng

Thời đại công nghệ số, đặc biệt là sự bùng nổ của mạng xã hội đã làm thay đổi sâu sắc cách con người tương tác, thể hiện bản thân và kết nối với thế giới. Tính năng bình luận (comment) như “con dao hai lưỡi”, vừa mở ra vô vàn cơ hội tích cực, song vừa tiềm ẩn những rủi ro nghiêm trọng, trong đó bạo lực ngôn từ là một trong những vấn đề nổi cộm. Lời nói có sức mạnh chữa lành, nhưng cũng có thể hủy hoại tinh thần con người. Chính sự tiện ích, ẩn danh và tốc độ truyền tin nhanh chóng đã biến không gian mạng thành nơi dễ bùng phát bạo lực ngôn từ. Theo kết quả khảo sát của chúng tôi tháng 3/2026: 96% người dùng mạng nhận diện được hành vi bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội; 91% phân biệt được sự khác nhau giữa phản biện, tranh luận gay gắt và lời nói tiêu cực, xúc phạm uy tín, danh dự, nhân phẩm; 75,7% từng chứng kiến bạo lực ngôn từ trên

mạng xã hội và 47,8% từng là nạn nhân của bạo lực ngôn từ với lời nói tiêu cực, thiếu tính xây dựng. Một kết quả nghiên cứu khác của nhóm tác giả trường Đại học Y tế Công cộng Hà Nội (4/2024) cho thấy 89,5% sinh viên đã từng trải qua bạo lực mạng dưới nhiều hình thức khác nhau, trong đó 84,9% là nạn nhân trực tiếp, 55,6% đã từng gây ra hành vi bạo lực và 82,4% đã chứng kiến các vụ việc bạo lực mạng. Đặc biệt đáng lo ngại, tỷ lệ nữ giới bị bạo lực mạng (92,2%) cao hơn so với nam giới (81,4%). Các hình thức bạo lực phổ biến nhất bao gồm tin nhắn đe dọa, xúc phạm (79,5%), hình ảnh không phù hợp (66,9%) và âm thanh xúc phạm (58,2%). Đáng chú ý, chủ đề bạo lực thường gặp nhất liên quan đến quan hệ tình cảm (86,6%), trong đó Facebook vẫn là nền tảng mạng xã hội có tỷ lệ bạo lực cao nhất (54,4%) (Bùi Thị Cẩm Trà và nhóm nghiên cứu, 2024). Những số liệu nêu trên cho thấy, tình trạng bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội đang gia tăng, xâm phạm nghiêm trọng đến quyền con người, hủy hoại các giá trị đạo đức, văn hóa truyền thống dân tộc.

3.2. Sự cần thiết của việc phòng chống bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội

Việt Nam là một trong những nước đứng đầu thế giới về quy mô người dùng internet và mạng xã hội. Theo DataReportal, đến cuối năm 2025, Việt Nam có khoảng 85,6 triệu người dùng internet (tỷ lệ thâm nhập 84,2%) và gần 79 triệu người dùng mạng xã hội (77,6% dân số) (DataReportal - Global Digital Insights, 2026). Điều này cho thấy, không gian mạng đã trở thành một phần không thể tách rời trong đời sống học tập, làm việc, giao tiếp, giải trí, ... của người dân, song đó cũng là môi trường phát triển của bạo lực ngôn từ. Bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội nếu không được kiểm soát kịp thời sẽ gây hậu quả nghiêm trọng, làm tổn thương sâu sắc về tinh thần không chỉ đối với cá nhân mà ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, chất lượng xã hội và văn hóa ứng xử chung. Phòng chống bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội chính là bảo vệ quyền được sống an toàn về tinh thần và xây dựng một không gian mạng văn minh, lành mạnh. Công tác này không chỉ là trách nhiệm mà còn là yêu cầu cấp bách để bảo vệ sức khỏe tinh thần của mỗi người dân, giữ gìn môi trường số lành mạnh, góp phần xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới.

Các quốc gia trên thế giới trong đó có Việt Nam đều có các quy định, luật pháp về phòng chống bạo lực

ngôn từ. Ở Việt Nam, nhiều quy định pháp luật liên quan đến bạo lực ngôn từ được ban hành như: Luật An ninh mạng 2018, Bộ luật hình sự năm 2025, sửa đổi 2017, Luật trẻ em năm 2016 và các quy định về phòng chống bạo lực mạng được thực thi. Cụ thể, ở lĩnh vực hình sự, tại Điều 155 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 quy định mức phạt về tội “làm nhục người khác” (Quốc hội, 2017). Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 101 Nghị định số 15/2020/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bưu chính, viễn thông, tần số vô tuyến điện, công nghệ thông tin và giao dịch điện tử thì hành vi “Cung cấp, chia sẻ thông tin giả mạo, thông tin sai sự thật, xuyên tạc, vu khống, xúc phạm uy tín của cơ quan, tổ chức, danh dự, nhân phẩm của cá nhân” (Chính phủ, 2020). Liên quan đến bạo lực ngôn từ, trong trường hợp đủ yếu tố cấu thành, tội lợi dụng các quyền tự do dân chủ theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Hình sự có thể bị phạt tù (Quốc hội, 2017). Ngoài ra, các hành vi bạo lực trên không gian mạng cũng có thể cấu thành tội phạm theo Điều 215 Bộ luật Hình sự về tội “vu khống, tội lợi dụng quyền tự do dân chủ để xâm phạm lợi ích của các cá nhân, tổ chức” (Quốc hội, 2017). Bên cạnh đó, việc xử lý các vụ việc bạo lực ngôn từ trên mạng cũng có thể dựa trên Luật An ninh mạng năm 2018, Luật Trẻ em năm 2016. Những luật nêu trên đều có mục đích tối thượng là bảo vệ quyền con người, góp phần xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam.

3.3. Những khó khăn, thách thức trong việc phòng chống bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội

Phòng chống bạo lực ngôn từ trên không gian mạng là một nhiệm vụ khó khăn, phức tạp. Việt Nam - nơi có số lượng người dùng mạng xã hội lớn, với tốc độ truyền tin nhanh chóng và văn hóa ứng xử trực tuyến vẫn đang hình thành, nên chúng ta đang phải đối diện với những khó khăn, thách thức cơ bản sau: *Thứ nhất*, đặc tính kỹ thuật và bản chất của không gian mạng, người dùng có thể ẩn danh, dễ tạo tài khoản ảo nên rất khó kiểm soát, truy vết, xử lý trách nhiệm cá nhân. Với tốc độ lan truyền nhanh chóng, một bình luận tiêu cực có thể được chia sẻ, tag, duet, remix... hàng nghìn lần chỉ trong vài giờ, trước khi bị phát hiện và gỡ bỏ. Ngoài ra, ranh giới giữa tự do ngôn luận và bạo lực ngôn từ, xúc phạm, kích động thù hận rất mong manh, nhất là với ngôn từ mỉa mai, châm biếm, hoặc dùng từ địa phương. *Thứ hai*, hạn chế về công nghệ kiểm duyệt, AI và thuật toán

chưa đủ thông minh để hiểu hết nghĩa trong tiếng Việt. Bối tiếng Việt là ngôn ngữ giàu từ đa nghĩa, hệ thống tiếng lóng, từ viết tắt đa dạng nên AI dễ bỏ sót hoặc hiểu sai ngữ nghĩa gắn với ngữ cảnh, thậm chí khó phân biệt sự bông đùa và công kích thật, nên việc phát hiện ngôn từ kích động bạo lực còn chưa thực sự chính xác, đầy đủ. Hơn nữa, khối lượng nội dung khổng lồ với hàng triệu bài đăng, bình luận mới mỗi ngày trên Facebook, TikTok, YouTube, Zalo... nên khó thể kiểm duyệt thủ công. *Thứ ba*, thách thức về pháp lý. Việt Nam đã có Luật An ninh mạng 2018, Nghị định 15/2020, Bộ Quy tắc ứng xử 2021, ... song còn chưa đồng bộ, thiếu các quy định cụ thể, chi tiết về bạo lực ngôn từ. Việc chứng minh hành vi cấu thành tội phạm như vu khống, xúc phạm danh dự, nhân phẩm, kích động bạo lực thường gặp khó khăn. TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung (Học viện Phụ nữ Việt Nam) cho rằng: “Pháp luật chưa định nghĩa và lượng hóa đầy đủ các hình thức bạo lực mạng (quấy rối trực tuyến, deepfake, doxing...). Ranh giới giữa tự do ngôn luận và vi phạm rất mơ hồ, dẫn đến khó xử lý và thiếu tính răn đe” (Trương Lê, 2025). *Thứ tư*, vấn đề nhận thức và văn hóa xã hội còn có những hạn chế. Nhiều người sử dụng mạng xã hội còn thiếu kỹ năng số, chưa được trang bị đầy đủ cách ứng xử văn minh trên mạng nên dễ trở thành người vi phạm hoặc nạn nhân của bạo lực ngôn từ. *Thứ năm*, hạn chế về nguồn lực và công tác phối hợp để kiểm duyệt. Đội ngũ xử lý nội dung xấu độc của các cơ quan chức năng nhà nước còn mỏng so với số lượng vi phạm. Sự phối hợp các bên liên quan còn thiếu đồng bộ. *Thứ sáu*, công tác hợp tác quốc tế chưa chặt chẽ. Nhiều nền tảng mạng lớn như Meta, TikTok, Google, ... đặt máy chủ ở nước ngoài nên việc hợp tác quốc tế, tốn kém nhiều công sức và thời gian. Như vậy, phòng chống bạo lực ngôn từ trên mạng không chỉ là vấn đề kỹ thuật hay pháp lý, mà còn là bài toán văn hóa, giáo dục và nhận thức xã hội. Do đó, chúng ta cần có cách tiếp cận đa chiều, đồng bộ để sớm tháo gỡ được những khó khăn, thách thức nêu trên, góp phần làm lành mạnh hóa môi trường mạng xã hội.

3.4. Một số giải pháp phòng chống bạo lực ngôn từ trên không gian mạng

Một là, rà soát, bổ sung và hoàn thiện khung pháp luật, quy định về bạo lực ngôn từ

Thời đại công nghệ số, mạng xã hội đã trở thành một phần không thể thiếu của cuộc sống hiện đại. Đảng và Nhà nước ta đã sớm quan tâm và có những nỗ lực

bước đầu trong việc phòng chống bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội. Tuy nhiên, Nhà nước cần rà soát, hoàn thiện khung pháp luật, quy định về bạo lực ngôn từ để quản lý xã hội tốt hơn. Đây là cơ sở để xác định bạo lực ngôn từ trên mạng là vi phạm các giá trị đạo đức và pháp luật, tạo cơ sở xử lý vi phạm, bảo vệ nạn nhân, xây dựng môi trường mạng văn minh. Bên cạnh việc quy định quyền và nghĩa vụ của các nhà mạng, trong luật cần phải có quy định về trách nhiệm cá nhân người dùng mạng xã hội đối với bất kỳ bài viết, phát ngôn, chia sẻ, bình luận của cá nhân giúp các nhà mạng kiểm duyệt người dùng trên mạng xã hội, nâng cao trách nhiệm của cư dân mạng. Cần có quy định bắt buộc xác thực định danh tài khoản gắn với trách nhiệm cá nhân giúp giảm thiểu việc ẩn danh - là một trong những nguồn gốc của bạo lực ngôn từ lan truyền thông tin khó kiểm soát. Những hoạt động nêu trên góp phần phòng chống hiệu quả bạo lực ngôn từ, theo tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Tô Lâm: “Kiên quyết bài trừ bạo lực ngôn từ, xúc phạm nhân phẩm, gieo rắc hằn thù, chia rẽ và suy đồi” (Tổng Bí thư Tô Lâm, 2026).

Hai là, tích cực tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm và năng lực ứng phó với bạo lực ngôn từ mạng.

UNESCO và nhiều nước trên thế giới đang đẩy mạnh giáo dục công dân số (digital citizenship), dạy người dùng nhận diện, ứng phó và không lan truyền bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội. Do đó, Việt Nam cần tăng cường giáo dục kỹ năng số và văn hóa ứng xử trên mạng từ sớm cho người dân, nhất là thế hệ trẻ. Hệ thống chính trị cần tuyên truyền, phổ biến rộng rãi Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội qua các chiến dịch truyền thông quốc gia, tích hợp vào chương trình giáo dục công dân, giúp người dùng nhận thức rõ 4 nguyên tắc chung: i) Quy tắc tôn trọng tuân thủ pháp luật; ii) Quy tắc lành mạnh; iii) Quy tắc an toàn bảo mật thông tin và iv) Quy tắc trách nhiệm (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2021). Chính phủ cần tăng cường các chiến dịch truyền thông nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng xử trên không gian mạng cho toàn xã hội. Mỗi cá nhân cần chủ động ngăn chặn và báo cáo kịp thời với cơ quan chức năng khi gặp nội dung độc hại, không nên “đổ thêm dầu vào lửa” bởi những chia sẻ (share/like) nội dung công kích, bạo lực ngôn từ. Tăng cường nhận diện bạo lực ngôn từ với việc phân biệt giữa phản biện, tranh luận gay gắt và lời lẽ xúc phạm, đe dọa, phân biệt đối xử.

Xây dựng văn hóa trách nhiệm và đồng cảm xã hội được xem là giải pháp đặc biệt quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Bạo lực ngôn từ bắt nguồn từ ý thức và hành vi của từng cá nhân. Nếu mỗi người dùng mạng xã hội tự giác kiểm soát lời nói, luôn tôn trọng người khác và nhận thức được hậu quả hành vi của mình, thì các biện pháp hành chính hay kỹ thuật chỉ là hỗ trợ. Do đó, mỗi cá nhân cần được giáo dục từ sớm và liên tục. Các nhà trường cần tích hợp giáo dục kỹ năng sống và giáo dục trách nhiệm và sự đồng cảm vào chương trình học tập. Hệ thống chính trị cần tuyên truyền, giáo dục cho cộng đồng, nhất là người trẻ nhận thức rõ: lời nói trên mạng cũng có sức mạnh như lời nói trực tiếp, thậm chí mạnh hơn vì khả năng lan truyền nhanh và ẩn danh. Mỗi cá nhân cần nâng cao tính tự giác cá nhân với việc áp dụng nguyên tắc vàng đó là trước khi bình luận hoặc đăng bài, chia sẻ nên tự hỏi 3 câu: i) *Điều này có thật không?* ii) *Có cần thiết và hữu ích không?* và iii) *Có tôn trọng người khác không?* Luật pháp thường có độ trễ nhất định, luôn đi sau so với thực tiễn phát triển. Công nghệ, AI tuy có hiệu quả nhưng lại dễ bị người dùng lợi dụng lách luật, không giải quyết được gốc rễ vấn đề con người. Việc kiểm soát từ phía các nền tảng mạng chỉ là “băng keo”, không khắc phục được triệt để tận gốc nguyên nhân sâu xa là chưa được giáo dục đầy đủ kỹ năng gắn với đạo đức số. Do đó, giải pháp bền vững nhất chính là thay đổi từ bên trong sự nhận thức và hành vi của mỗi cá nhân. Khi cộng đồng người dùng mạng xã hội có trách nhiệm và nhân văn hơn, bạo lực ngôn từ sẽ tự giảm mạnh. Nhà nước, nhà trường, gia đình và các nền tảng mạng đóng vai trò hỗ trợ và thúc đẩy quá trình này.

Ba là, phát huy vai trò tiên phong của các cơ quan, báo chí truyền thông, xuất bản trong việc phòng chống bạo lực ngôn từ.

Báo chí - truyền thông, xuất bản đóng vai trò tiên phong trong phòng chống bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội bằng cách phản ánh kịp thời, phân tích sâu sắc các vụ việc thực tế, cảnh báo hậu quả tâm lý - xã hội, đồng thời tạo áp lực dư luận buộc cá nhân vi phạm và nền tảng mạng phải chịu trách nhiệm, góp phần định hướng hành vi lành mạnh và giảm thiểu sự lan truyền thông tin tiêu cực. Với vị thế nguồn thông tin chính thống, báo chí chủ động tuyên truyền, giáo dục về văn hóa ứng xử số, quy tắc đạo đức trên mạng (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2021) nâng cao nhận thức cộng

đồng, khuyến khích tố giác, đồng thời đấu tranh phản bác các phát ngôn lệch chuẩn, gây thù hận, từ đó xây dựng môi trường mạng văn minh, an toàn và nhân văn hơn ở Việt Nam.

Xuất bản với tư cách là một bộ phận quan trọng của ngành công nghiệp văn hóa - đóng vai trò then chốt trong việc phòng chống bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội bằng cách xuất bản và phát hành rộng rãi các xuất bản phẩm như sách, ebook, tài liệu số giáo dục về văn hóa ứng xử số, Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội (Bộ Thông tin và Truyền thông, 2021), kỹ năng giao tiếp lành mạnh, nhận diện và phòng chống bạo lực ngôn từ. Qua đó, Ngành góp phần định hướng nhận thức, hình thành thói quen ứng xử văn minh, nhân văn cho cộng đồng mạng, giảm thiểu việc phát tán ngôn từ tiêu cực và xây dựng môi trường số an toàn, tích cực. Đồng thời, ngành Xuất bản cần tiên phong trong việc xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới bằng cách truyền bá tri thức, giá trị văn hóa dân tộc yêu nước, nhân ái, tôn trọng, trách nhiệm, thúc đẩy sức mạnh mềm quốc gia trong bối cảnh số hóa và hội nhập. Các xuất bản phẩm chất lượng cao không chỉ nâng cao dân trí, đạo đức số mà còn góp phần xây dựng con người Việt Nam toàn diện, hướng tới các giá trị *chân - thiện - mỹ*, làm nền tảng tinh thần vững chắc cho sự phát triển đất nước bền vững trong thời đại công nghệ và hội nhập quốc tế.

Bốn là, xây dựng cộng đồng người dùng mạng xã hội văn hóa, văn minh.

Việc xây dựng không gian mạng, cộng đồng người dùng mạng xã hội văn hóa, văn minh gắn với công tác phòng chống bạo lực ngôn từ đòi hỏi sự chung tay giữa Nhà nước và mỗi người dùng mạng xã hội. Trước hết, Chính phủ đóng vai trò kiến tạo khung pháp lý, định hướng, hỗ trợ và giám sát ở cấp vĩ mô. Hoàn thiện và thực thi pháp luật gắn với xây dựng chiến lược quốc gia, phát triển chương trình giáo dục công dân số trong nhà trường, đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức toàn dân. Giáo dục là giải pháp bền vững nhất giúp người dùng nhận diện phòng chống bạo lực ngôn từ và lan tỏa văn hóa tích cực. Do đó, trong chương trình giáo dục, Chính phủ nên nghiên cứu tích hợp giáo dục công dân số vào chương trình học tập, giúp công dân số nhận diện và ứng phó văn hóa. Đồng thời Chính phủ cần hỗ trợ hạ tầng và công nghệ với việc đầu tư công nghệ lọc nội dung độc hại, xây dựng hệ thống báo cáo nhanh

chóng, minh bạch. Giám sát, đánh giá và hỗ trợ nạn nhân với việc theo dõi chỉ số môi trường mạng, cung cấp dịch vụ tư vấn hỗ trợ tâm lý, pháp lý cho nạn nhân bạo lực ngôn từ, giúp họ vượt qua tổn thương, tránh rơi vào vòng xoáy đáp trả thiếu kiểm soát hoặc trầm cảm. Ngoài ra, Chính phủ cần rà soát, xây dựng quy tắc và cơ chế quản trị cộng đồng, tạo “lá chắn” pháp lý và xã hội, giúp tăng cường khả năng miễn dịch của cộng đồng trước nội dung độc hại từ bạo lực ngôn từ mạng xã hội.

Về phương diện người dùng mạng xã hội. Mỗi người dùng hãy là người dùng có trách nhiệm, tuân thủ quy tắc ứng xử, không đăng, chia sẻ, bình luận nội dung xúc phạm, vu khống, gây thù hận, phân biệt vùng miền, giới tính, tôn giáo; sử dụng ngôn ngữ văn minh, tôn trọng sự khác biệt. Không gian mạng được tạo nên từ hành vi hằng ngày của mỗi con người. Do đó, mỗi cá nhân cần nâng cao nhận thức, kỹ năng nhận diện và đồng thời là “chiến sĩ” phòng chống bạo lực ngôn từ, phản biện lịch sự, bày tỏ chứng kiến mà không xúc phạm; tham gia “phủ xanh” mạng xã hội bằng cách chia sẻ thông tin có nguồn chính thống, câu chuyện nhân văn, giá trị văn hóa tốt đẹp. Ngoài ra, người dùng mạng xã hội nên tham gia các cộng đồng lành mạnh, nhóm tích cực; khi thấy nội dung xấu độc, báo cáo ngay cho nền tảng và cơ quan chức năng, đứng lên bảo vệ thay vì im lặng hoặc hòa theo; tham gia các hoạt động giáo dục cộng đồng, bảo vệ bản thân và người khác. Thực hiện tốt công tác phòng chống bạo lực ngôn từ trên mạng chính là góp phần thiết thực trong việc xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam.

Năm là, tăng cường hợp tác, trách nhiệm giữa cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp công nghệ.

Thúc đẩy kết nối, hợp tác giữa cơ quan nhà nước và doanh nghiệp công nghệ là giải pháp then chốt để phòng chống hiệu quả bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội. Nhà nước đóng vai trò xây dựng khung pháp lý rõ ràng, định hướng chính sách và giám sát tổng thể, trong khi doanh nghiệp công nghệ cung cấp công nghệ AI tiên tiến để phát hiện, phân tích và xử lý nhanh chóng nội dung độc hại. Sự phối hợp chặt chẽ giúp chia sẻ dữ liệu thời gian thực, nâng cao khả năng nhận diện bạo lực ngôn từ, kích động bạo lực, đồng thời bảo đảm cân bằng giữa tự do ngôn luận và an ninh mạng. Hợp tác này không chỉ bảo vệ quyền lợi người dùng, giảm thiểu tác hại xã hội mà còn góp phần xây dựng môi trường mạng lành mạnh, văn minh, thúc đẩy phát triển bền vững của nền kinh tế số.

Tăng cường trách nhiệm pháp lý và xã hội của các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông, internet trong nước như Viettel, VNPT, FPT, Zalo... cũng như các nền tảng mạng xã hội xuyên biên giới như Meta, Google, TikTok,... đối với phòng chống bạo lực ngôn từ là hướng đi quan trọng để xây dựng không gian mạng lành mạnh, an toàn. Ở Việt Nam, khung pháp lý cần được tăng cường mạnh mẽ hơn, kết hợp với các tiêu chuẩn, quy định. Theo quy định tại khoản 4 Điều 80 Nghị định 147/2024/NĐ-CP của Chính phủ, nhà mạng cần thực hiện tốt việc ngăn chặn, gỡ bỏ các nội dung, dịch vụ, ứng dụng trên mạng vi phạm pháp luật chậm nhất là 24 giờ kể từ khi có yêu cầu của cơ quan chức năng (Chính phủ, 2024). Chỉ thị 57/2025 -CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị, nhấn mạnh việc quy định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp viễn thông, nền tảng số trong việc cung cấp dữ liệu kịp thời và phối hợp xử lý vi phạm, tạo nền tảng pháp lý vững chắc hơn (BCH Trung ương, 2025). Ngoài việc tuân thủ nghiêm chỉnh pháp luật, các nền tảng lớn như TikTok, Zalo còn phải chủ động bảo vệ người dùng bằng công cụ ẩn/chặn và hỗ trợ tâm lý. Cải thiện thuật toán phát hiện và kịp thời gỡ bỏ nội dung độc hại. Minh bạch là chìa khóa hữu hiệu để phòng chống bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội với sự công khai báo cáo số lượng nội dung bạo lực ngôn từ bị gỡ định kỳ để cộng đồng thấy nhà mạng thực sự hành động chứ không phải là né tránh, hô khẩu hiệu suông. Các nền tảng cần đẩy mạnh ứng dụng AI đa ngôn ngữ để phát hiện sớm nguy cơ xúc phạm đến người khác. Việc tăng cường nhận diện hành vi bạo lực ngôn từ không chỉ là kỹ thuật mà còn là văn hóa bởi bạo lực ngôn từ là hành vi tiêu cực cần phải loại bỏ để xây dựng không gian mạng lành mạnh.

Sáu là, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường và cơ quan, đơn vị

Việc phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường - cơ quan/đơn vị là yếu tố then chốt, tạo nên “lá chắn” đa tầng vững chắc để phòng chống bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội, nhất là trong bối cảnh trẻ em và thanh thiếu niên Việt Nam tiếp cận mạng rất sớm và sâu rộng. Trước hết, gia đình là “lá chắn đầu tiên”, phụ huynh cần đồng hành giám sát, trò chuyện mở với con về sử dụng mạng, định hướng giá trị văn hóa ứng xử, giúp giới trẻ nhận diện và ứng phó văn minh khi bị bạo lực ngôn từ.

Tiếp đến, các nhà trường cần tích hợp giáo dục kỹ năng số, văn hóa ứng xử trên mạng vào chương trình giáo dục đào tạo, tổ chức ngoại khóa, tư vấn tâm lý, phát hiện sớm dấu hiệu bạo lực ngôn từ, đồng thời phối hợp với gia đình để can thiệp kịp thời. Và sau đó là cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp hỗ trợ các giải pháp kỹ thuật và cộng đồng bổ sung sức mạnh xã hội, lan tỏa văn hóa “nói lời tử tế”, lên tiếng bảo vệ nạn nhân thay vì hùa theo hoặc im lặng. Sự phối hợp đồng bộ này giúp phòng ngừa hoặc can thiệp hiệu quả khi bị bạo lực ngôn từ. Nghị quyết 80 năm 2026 về phát triển văn hóa Việt Nam của Đảng ta chỉ rõ: “Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh từ gia đình, nhà trường đến xã hội và không gian số” (BCH Trung ương, 2026). Để xây dựng và hoàn thiện nhân cách, văn hóa con người Việt Nam thời kỳ mới, Nghị quyết yêu cầu triển khai đồng bộ hệ giá trị văn hóa, hệ giá trị quốc gia, hệ giá trị gia đình, chuẩn mực con người Việt Nam. Đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa có tính lâu dài khi xã hội hiện đại phát triển lên trình độ cao với chuyển đổi số nhanh và phức tạp.

4. Kết luận

Bạo lực ngôn từ trên không gian mạng không chỉ làm tổn thương tâm lý đến con người mà còn là mối đe dọa trực tiếp đến giá trị nhân văn, sự ổn định xã hội và tương lai của thế hệ trẻ. Để phòng chống bạo lực ngôn từ hiệu quả, Chính phủ cần tích cực rà soát và hoàn thiện khung pháp luật, đưa pháp luật thành “lá chắn thép” bảo vệ không gian mạng và người dùng. Cùng với đó, Chính phủ cần tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng phó bạo lực ngôn từ cho người dùng mạng. Phát huy vai trò tiên phong của các cơ quan báo chí, xuất bản - những người đồng hành trong tuyên truyền, giáo dục và phòng chống bạo lực ngôn từ mạng; xây dựng môi trường mạng văn minh, cộng đồng văn hóa gắn với mở rộng hợp tác giữa cơ quan quản lý nhà nước với doanh nghiệp công nghệ, nền tảng số trong và ngoài nước; tăng cường trách nhiệm của các nhà mạng thông qua các biện pháp kỹ thuật, công nghệ hiện đại. Đặc biệt, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa gia đình - nhà trường và các cơ quan, đơn vị tạo nên sức mạnh tổng hợp với một “mạng lưới bảo vệ” liên hoàn. Xây dựng văn hóa trách nhiệm và đồng cảm xã hội được xem là giải pháp quan trọng trong bối cảnh hiện nay. Giải pháp bền vững nhất chính là thay đổi từ bên trong sự nhận thức và hành vi của mỗi cá nhân. Khi người dùng mạng xã hội có tinh thần trách

nhiệm và nhân văn hơn, khi đó không gian mạng sẽ thực sự trở thành môi trường lành mạnh, văn minh, an toàn - nơi con người tôn trọng nhau, lan tỏa giá trị tích cực và góp phần xây dựng một xã hội tiến bộ, hạnh phúc. Thực hiện tốt việc phòng chống bạo lực ngôn từ trên mạng xã hội cũng là một trong những cách để đưa Nghị quyết 80 của Đảng về phát triển văn hóa đi vào cuộc sống, xây dựng hệ giá trị văn hóa con người Việt Nam trong kỷ nguyên mới./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. BCH Trung ương (2025), *Chi thị của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị*, Ban hành kèm theo Chi thị số 57, ngày 31/12/2025.
2. BCH Trung ương (2026), *Nghị quyết của Bộ Chính trị về phát triển văn hóa Việt Nam*, Ban hành kèm theo Nghị quyết số 80, ngày 07/01/2026.
3. Bách khoa toàn thư mở (Wikipedia).
4. Bộ Thông tin và Truyền thông (2021), *Bộ Quy tắc ứng xử trên mạng xã hội* ban hành theo QĐ số 874/QĐ-BTTTT, ngày 17/6/2021 của Bộ TT&TT.
5. Công ước Hà Nội 2025, Công ước Liên hợp quốc về *Chống tội phạm mạng*.
6. Huyền Chi (2023), *Bạo lực mạng nhìn từ vụ việc của Hoa hậu Ý Nhi*, Báo Lao động. (<https://laodong.vn/van-hoa-giai-tri/bao-luc-mang-nhin-tu-vu-viec-cua-hoa-hau-y-nhi-1227157.ldo>).
7. Chính phủ (2024), *Nghị định 147/2024/NĐ-CP*, ngày 09/11/2024, về *quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ internet và thông tin trên mạng*.
8. DataReportal - Global Digital Insights, 2020. (<https://datareportal.com/reports/digital-2026-vietnam>).
9. Tô Lâm (2026), *Bài phát biểu tại Hội nghị toàn quốc quán triệt, triển khai Nghị quyết số 79 và 80 của Bộ Chính trị* (<https://baohinhphu.vn/phan-bieu-cua-tong-bi-thu-to-lam-tai-hoi-nghi-toan-quoc-quan-triet-trien-khai-nghiquyet-so-79-va-80-cua-bo-chinh-tri-102260225105859629.htm>).
10. Trường Lê (2025) *Những thách thức trong phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới tại Việt Nam.*, Phụ nữ Việt Nam, 24/12/2025 (<https://phunuvietnam.vn/nhung-thach-thuc-trong-phong-chong-bao-luc-tren-co-so-gioi-tai-viet-nam-238251224111713292.htm>).
11. Xuân Mai (2021), *Bị bắt nạt ở trường và trên mạng, bé gái 13 tuổi uống thuốc trừ sâu tự tử*, Báo Tiền phong online. (<https://tuoitre.vn/bi-bat-nat-o-truong-va-tren-mang-be-gai-13-tuoi-uong-thuoc-tru-sau-tu-tu-20210330213626114.htm>).
12. Quốc hội (2017), *Bộ Luật Hình sự*.
13. Quốc hội (2018), *Luật An ninh mạng*.
14. Tổng cục Thống kê và UNFPA (2020), *Báo cáo “Chịu nhện là chết đuối”- Nghiên cứu quốc gia về bạo lực gia đình với phụ nữ ở Việt Nam* (Link: nso.gov.vn/wp-content/uploads/2020/10/02.baochoitiet_V1.pdf).
15. Bùi Thị Cẩm Trà và nhóm nghiên cứu (2024), *Nghiên cứu về thực trạng bạo lực mạng và cách ứng phó của sinh viên Trường đại học Y Hà Nội năm 2023- 2024*. (<https://tapchihcd.vn/index.php/yhcd/article/view/1702>).